

# VẤN ĐÁP HỌC PHẬT

## KỶ 108

*Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không*

*Thời gian: 16/01/2009*

*Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông*

Quý vị pháp sư, quý vị đồng tu, mời ngồi! Hôm nay có 40 câu hỏi, trước tiên là câu hỏi của đồng tu ở Hawaii.

**Hỏi:** Anh ấy hỏi, đệ tử tham gia ban trợ niệm của địa phương, xin lão pháp sư khai thị, đệ tử có hai vấn đề muốn hỏi, thứ nhất là trợ niệm cho người vừa trút hơi thở cuối cùng, một đồng tu khai thị cho người mất, mời người mất thoát ra ngoài từ giữa lòng bàn tay, đồng thời mời một người nam từ xa dùng tay vuốt từ lòng bàn chân lên đến mặt của người mất, xin hỏi làm vậy có như pháp không?

**Đáp:** Cách làm này có thể là tập tục của các dân tộc khác nhau, trong Phật pháp không có cách nói này. Phật pháp tiễn người mất, thời cận đại các vị đại đức đề xướng, đều dựa vào Sức Chung Tân Lương làm chuẩn mực. Quyển sách này do người cuối thời Thanh đầu thời Dân Quốc viết, viết bằng văn ngôn văn, cho nên người hiện nay đọc khá khó hiểu, nhưng mà đầu thời Dân Quốc các đại đức phát tâm chuyển thành văn bạch thoại, gọi là Sức Chung Tu Tri, vậy thì dễ dàng hơn nhiều rồi, chúng ta đọc cũng dễ dàng hơn nhiều, hoàn toàn dùng phương pháp của Tịnh tông. Tôi cảm thấy làm theo chuẩn mực của quyển sách này khá thỏa đáng, quyển sách này đã được đại sư Ấn Quang, tổ thứ 13 của Tịnh tông thời cận đại giám định, những năm này chúng tôi tiễn người vãng sanh đều dựa theo quyển sách này.

**Hỏi:** Vấn đề thứ hai, sau khi người mất trút hơi thở cuối cùng, đọc tụng Tam Thời Hệ Niệm cho người mất hay là niệm A-di-đà Phật tương đối phù hợp?

**Đáp:** Đều có thể. Sau khi người mất trút hơi thở cuối cùng, sau khi trút hơi thở cuối cùng niệm Phật quan trọng, niệm Phật tốt hơn đọc tụng Tam Thời Hệ Niệm, bởi vì lúc này cần tinh thần ý chí phải tập trung, nhắc nhở người mất câu Phật hiệu là quyết định được vãng sanh. Phật sự Tam Thời Hệ Niệm có thể làm trong bảy ngày, làm vào thất đầu, thất hai, thất ba; bảy ngày thất đầu, mỗi ngày tốt nhất niệm Phật, ngay cả kinh Di-đà cũng không cần thiết.

Tiếp theo là câu hỏi của đồng tu trên mạng :

**Hỏi:** Câu hỏi đầu tiên, rất nhiều người hiện nay đều mắc bệnh mất ngủ, xin hỏi có phương pháp gì có thể đổi trị?

**Đáp:** Niệm Phật tốt, ngủ không được thì niệm Phật tốt biết bao. Câu Phật hiệu niệm càng nhiều càng tốt, niệm tới mức tâm địa thanh tịnh thì rất dễ ngủ. Tôi cảm thấy tốt nhất không nên dùng thuốc, thuốc đều có tác dụng phụ, tổn hại tới thân thể.

**Hỏi:** Thứ hai, quá trình tu học dễ dàng lười biếng, phóng dật, xin hỏi có phương pháp gì đổi trị những tập khí này?

**Đáp:** Trong 37 phẩm trợ đạo có phương pháp đổi trị hôn trầm, có phương pháp đổi trị lười biếng, đều có thể thử xem sao. Nếu như có hiệu quả, rất tốt, nếu như không có hiệu quả, bạn phải tìm ra nguyên nhân, phải loại trừ nguyên nhân, hiệu quả sẽ hiện tiền. Thông thường trong Phật pháp thường giảng, đổi trị lười biếng, phóng dật phải dùng tinh tấn. Câu này nói rất hay, nhưng mà tinh tấn cũng không dễ dàng, không sanh ra được tâm tinh tấn. Trong kinh nghiệm tu học nhiều năm của chúng ta, chúng ta phải tổng kết được một tâm đắc, đó là bất kể học tập pháp thế gian hay là pháp xuất thế gian, phải dùng tâm hoan hỷ học tập thì rất thọ dụng; nếu như học tập rất khổ, không sanh tâm hoan hỷ, gượng ép học tập, thì dễ dàng lười biếng, cũng dễ dàng thoái tâm. Nếu như muốn đổi với những điều học được có thể đạt được tinh tấn, đương nhiên nhất định có nhận thức tương đối sâu sắc với những điều bạn đã học, vậy thì tâm dũng mãnh, tâm tinh tấn mới sanh ra được. Cho nên có liên quan đến nghiên cứu kinh giáo.

**Hỏi:** Thứ ba, làm thế nào giúp đỡ cha mẹ lớn tuổi sanh chánh tín đối với Phật giáo, lâm chung có thể gặp được thiện duyên, niệm Phật vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc?

**Đáp:** Câu này hỏi rất hay. Hỏi câu này, chúng ta có thể thấy được tâm hiếu thảo của bạn dành cho cha mẹ. Có thể đưa cha mẹ tới thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây là đại hiếu, trong hiếu thuận cha mẹ không có điều nào thù thắng bằng; cha mẹ vãng sanh Tây Phương làm Phật, không chỉ vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, vĩnh viễn thoát khỏi mười pháp giới. Thật tình mà nói, mỗi đồng tu niệm Phật đối với cha mẹ đều phải có tâm này, đây là tâm đại hiếu. Vậy làm thế nào để ảnh hưởng cha mẹ? Bản thân nhất định phải thật làm, bắt đầu làm từ chính mình, bắt đầu làm từ tâm mình, bắt đầu làm từ thân mình, cảm động cha mẹ. Đặc biệt nắm lấy cơ hội, cơ duyên,

lúc cha mẹ hoan hỷ, hoặc lúc cha mẹ ăn cơm, lúc nhàn rỗi, phải nói nhiều một chút đạo lý niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, câu chuyện quả báo vãng sanh thù thắng, giống như Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện, đương nhiên tốt nhất là câu chuyện niệm Phật vãng sanh tướng lành hiếm có cận đại hay trước mắt, nghe những câu chuyện này rất cảm động người khác. Nói nhiều một chút những câu chuyện này để cha mẹ nghe, khuyên cha mẹ nhận thức niệm Phật vãng sanh vô cùng thù thắng, cha mẹ mới có thể buông xuống vạn duyên, một lòng chuyên niệm, như vậy mới đúng.

**Hỏi:** Câu hỏi tiếp theo, trong kinh Hoa Nghiêm, lão pháp sư từng nói Âu Dương Cánh Vô và Vương Ân Dương đều là đại đức, nhưng Ấn Tổ từng nói, Âu Dương Cánh Vô là hạt giống ma ngã mạn, nhân danh hoàng pháp cầu danh cầu lợi, lại dùng Lăng Nghiêm, Khởi Tín làm kẻ giả mạo, muốn mê mờ những kẻ vô tri vô thức, muốn biến mình thành Đại Pháp Vương, người này cây thông đạt Tướng tông mà ngạo mạn xưa nay. Hoàng Niệm lão cũng từng nói, Vương Ân Dương cho rằng kinh Hoa Nghiêm là kinh ngụy tạo. Khẩn cần ân sư từ bi khai thị, giúp đệ tử củng cố tín tâm.

**Đáp:** Từ xưa đến nay, chúng ta chưa từng thân cận các vị tiền bối xưa, chỉ nhìn thấy trong chữ viết. Đức Phật nói với chúng ta một nguyên tắc, điều này nói trong kinh Hoa Nghiêm, là nguyên tắc gì? Rời hết thấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Kinh Hoa Nghiêm chúng ta đã đọc nhiều lần, trong kinh đức Phật nói với chúng ta, “hết thấy chúng sanh vốn là Phật”. Tổ tiên, thánh hiền xưa của Trung Quốc nói với chúng ta, “nhân chi sơ, tánh bản thiện”, thiện ở đây không phải là thiện trong từ thiện ác, thiện ở đây nghĩa là viên mãn, đây là từ tán thán, không phải là tính từ. Giống như trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, quốc sư Hiền Thủ nói với chúng ta, “hiện nhất thể, tự tánh thanh tịnh viên minh thể”, đó là thiện, là bản thiện, tìm không thấy chút khuyết điểm nào, có thể sanh vạn pháp. Hết thấy chúng sanh, từ tánh mà nói đều tương đồng, là một tánh, cho nên hiện nhất thể, sau đó khởi nhị dụng. Từ giáo nghĩa này, chúng ta mới hiểu được thế gian này không có Phật cũng không có ma, Phật và ma là do ý niệm của bản thân chúng ta biến hiện mà ra, tâm địa của chúng ta thanh tịnh, không ai không phải là Phật; nếu như chúng ta có phân biệt, chấp trước thì Phật, Bồ-tát cũng là ma, phải hiểu đạo lý này, phải nắm vững nguyên tắc lớn, phương hướng lớn.

Trong kinh điển đức Phật cũng nói, có yêu ma quỷ quái cũng sẽ thuyết pháp, có thể giảng Phật pháp, họ nói thật sự là Phật pháp, có thể giác ngộ chúng sanh. Bạn nói họ là Phật, là ma? Một người nghe họ thuyết pháp khai ngộ, đối với người đó mà nói đó là Phật; nếu thật sự là Phật, Bồ-tát, nếu thuyết pháp không khế cơ, chúng sanh nghe xong ngược lại càng mê hoặc, vậy thì đó là ma thuyết pháp. Cho nên, Phật và ma không ở bên ngoài, mà ở chính mình. Rời khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước, cũng là lời mà Lục Tổ nói, “xưa nay không một vật”, làm gì có Phật với ma! Chúng ta phải giữ vững nguyên tắc này, phải giảm bớt vọng tưởng phân biệt chấp trước của chúng ta. Ma thị hiện cho chúng ta, cũng có thể dạy chúng ta giác ngộ, chúng sanh bình thường giác ngộ đều dựa vào duyên bên ngoài, có thiện duyên, có ác duyên, có người khai ngộ trong thiện duyên, cũng có rất nhiều người khai ngộ trong nghịch cảnh, ác duyên. Trong 53 lần tham học có một câu chuyện, bạn xem sự ngu si của Thắng Nhiệt Bà-la-môn, sự sân si của Cam Lộ Hỏa Vương. Cho nên biết, đều là cảnh giới Phật, không biết, vậy thì đều là cảnh giới ma, không sai chút nào, vấn đề ở chỗ bản thân chúng ta biết hay không biết. Ở chỗ này chúng ta cảm thấy, tài liệu giảng dạy chánh diện sẽ khai ngộ, tài liệu giảng dạy phản diện cũng sẽ khai ngộ; tài liệu giảng dạy phản diện sẽ khiến chúng ta khởi nghi hoặc, tài liệu giảng dạy chánh diện có lúc cũng sẽ khiến chúng ta khởi nghi hoặc, có thể giúp đỡ chúng ta đoạn nghi sanh tín, đây là Phật pháp. Từ góc độ này chúng ta thật sự có thể học được điều gì đó. Hơn nữa trong Đại thừa Giáo thường nói, “giờ nào cũng là giờ tốt, ngày nào cũng là ngày tốt”, đây gọi là rời phân biệt chấp trước, thật sự có thể rời phân biệt chấp trước, chúng ta liền biết “ai cũng là người tốt, chuyện nào cũng là chuyện tốt”.

Chúng ta thấy trong kinh Phật, lúc Thế Tôn tu Bồ-tát đạo, tu nhẫn nhục ba-la-mật, đức hiệu của ngài gọi là Nhẫn Nhục Tiên Nhân. Kinh Kim Cang nói, ghi chép chi tiết trong kinh Đại Niết-bàn, bị vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể, bạn nói vua Ca-lợi là ma hay Phật? Ca-lợi là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung có nghĩa là tàn bạo, người Trung Quốc chúng ta gọi là hôn quân vô đạo, hại Nhẫn Nhục Tiên Nhân, Nhẫn Nhục Tiên Nhân bị oan, chúng ta thấy vua Ca-lợi là ma vương. Nhưng trong ánh mắt của Nhẫn Nhục Tiên Nhân, vua Ca-lợi là thiện tri thức, tại sao vậy? Thành tựu nhẫn nhục ba-la-mật viên mãn của ngài. Nhẫn Nhục Tiên Nhân tiếp nhận, không có oán hận, không những không có oán hận, còn cảm ân, tại sao vậy? Giúp đỡ Nhẫn Nhục Tiên Nhân tu hành viên mãn, sớm thành Phật. Thích-ca Mâu-ni Phật vốn thành Phật sau Di-lặc Phật, Di-lặc đáng lẽ là vị Phật thứ tư trong hiện kiếp, Thích-ca là vị Phật thứ năm, kết quả bởi vì nâng cao mức độ lớn như vậy, Thích-ca Mâu-ni Phật là vị thứ tư

thành Phật, mà Di-lặc đẩy xuống phía sau trở thành vị Phật thứ năm, điều này có ghi chép trong kinh điển.

Cho nên, tổ sư cũng được, đại đức cũng được, Phật, Bồ-tát phê bình cũng được, chúng ta có thể nghe, không nên tranh luận, cũng đừng phân biệt, chúng ta sẽ đạt lợi ích. Thậm chí Lăng Nghiêm, Khởi Tín có phải là ngụy tạo hay không, kinh Hoa Nghiêm có phải là ngụy tạo hay không? Đó là tri kiến cá nhân. Ngụy tạo, ai có thể tạo ra được? Người tạo ra được chúng ta cũng thừa nhận người đó là Phật, không phải là người phàm. Hơn nữa những kinh điển này đã lưu truyền trăm ngàn năm, bạn nói tìm ra người nào ngụy tạo? Đích thực khó khăn. Trong sách xưa của Trung Quốc thì càng khó tìm, bởi vì thời gian có chữ viết không dài, trong lịch sử Trung Quốc có chữ viết, Hoàng Đế phát minh chữ viết, cách hiện tại chỉ khoảng 4500 năm, trước khi có chữ viết có thánh nhân hay không? Chắc chắn có thánh nhân. Có Phật, Bồ-tát không? Chắc chắn có Phật, Bồ-tát. Có lời dạy bảo rất hay được lưu truyền lại, truyền miệng, đời đời truyền miệng, đây là tổ tiên của rất nhiều đất nước dân tộc trên trái đất này truyền lại từ ngàn vạn năm trước, truyền miệng. Sau đó có chữ viết, mới có người ghi chép lại, Khổng tử tự xưng mình là người kết tập, chính là có nghĩa này. Phu tử rất khiêm tốn, ngài nói “thuật lại mà không sáng tác, tin tưởng mà thuận theo người xưa”, ngài nói với chúng ta, cả đời ngài không sáng tác, không phát minh, tức là nói những điều ngài học, những điều ngài tu, những điều ngài dạy, những điều ngài truyền đều là di giáo của thánh hiền xưa.

Trong Luận Ngữ chúng ta thấy được câu này, không những thấy được sự khiêm tốn của Khổng tử, chúng ta cảm thấy sự chân thành của Khổng tử, nói lời thật, gọi là tiếp nối người trước, mở lối cho người sau, điều này đáng để chúng ta noi theo, đáng để chúng ta học tập. Cho nên, chúng ta đừng vì lời người khác nói mà khiến tín tâm của chúng ta bị dao động. Âu Dương Cánh Vô có khuyết điểm này không? Có thể có, chúng ta không để ý tới, chúng ta chỉ nghe lời ông ấy nói, lời ông ấy giảng, lời ông ấy dạy, tương ứng với kinh giáo thì chúng ta tiếp nhận, không tương ứng với kinh giáo thì chúng ta không tiếp nhận. Trong một trăm câu ông ấy giảng, có 90 câu tương ứng, chúng ta tin 90 câu này, có 10 câu không tương ứng, chúng ta không học 10 câu này, bản thân chúng ta có quyền, không nhất thiết phải tiếp nhận hết, có thể chọn lọc. Chúng ta xem câu hỏi tiếp theo:

**Hỏi:** Đệ tử là người Hán, ở Nam Thông tỉnh Giang Tô, trong Hải Hòa Cửu Văn Ngụy Cơ, nhìn thấy tiêu trần Thang Trì, An Huy phổ biến giáo học Nho Gia vô

cùng tốt. Nhưng mà trang phục của giáo viên học sinh có thể đổi thành trang phục người Hán không, đừng dùng kiểu dáng trang phục của người Bát Kỳ Mãn Châu? Cận đại có rất nhiều người coi trang phục của người Bát Kỳ là trang phục thời Đường, như vậy không thỏa đáng, trang phục đại diện của văn hóa dân tộc Hán đã bị người Mãn Thanh đàn áp đẫm máu ép đổi thành trang phục của người Bát Kỳ, giai đoạn lịch sử đẫm máu này có thể tra cứu được. Có lẽ hiện tại rất nhiều người Hoa không hiểu lịch sử dân tộc, nhưng hoàng dương văn hóa truyền thống Trung Quốc với người Hoa trên toàn thế giới, về phương diện này liệu có cần xem xét kỹ càng hơn?

**Đáp:** Vị đồng tu hỏi câu này nói rất có đạo lý, đích thực là hiện tại chúng tôi mặc loại trang phục này, trang phục mà tôi mặc bên trong là trang phục của Mãn Thanh, hiện nay có rất nhiều người gọi đó là trang phục thời Đường. Thời nhà Đường không có trang phục này, bạn xem Trung Quốc chúng ta, sách thời Đường rất nhiều, mọi người có thể nhìn thấy trang phục của người thời Đường ở Đôn Hoàng, ở trong rất nhiều hang động Phật giáo không có kiểu dáng này, không có loại nút áo này, kiểu dáng này thời nhà Thanh mới có. Áo khoác dài không tay tôi mặc bên ngoài là trang phục thời nhà Minh, đây là ống tay rộng, cổ áo rộng, cổ tròn. Lịch sử đã trôi qua rồi, nếu như nói đời đời đều để những giai đoạn lịch sử đẫm máu của dân tộc ở trong lòng sẽ gây nên thù hận. Hiện nay chúng ta còn muốn báo thù không? Còn muốn trả thù không? Thực ra nhà Thanh cũng diệt vong rồi, dân tộc Thanh và dân tộc Hán đều đã trở thành dân tộc Trung Hoa. Trong đại gia đình của dân tộc Trung Hoa, hiện nay chính phủ thừa nhận, công bố có 56 dân tộc, hi vọng 56 dân tộc sau này có thể chung sống hài hòa, đừng nhớ tới thù hận trước kia nữa, thù hận nên hóa giải, đặc biệt là người học Phật. Trong kinh Hoa Nghiêm, trong Đại thừa giáo nói với chúng ta, cả vũ trụ là người một nhà, không chỉ là 56 dân tộc. Sao lại là người một nhà? Điều là “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, trong Hoàn Nguyên Quán đã giảng rất rõ ràng.

Trong văn hóa Hán của Trung Quốc, tâm bao dung của văn hóa truyền thống dân tộc Hán rất lớn. Trong Đệ Tử Quy nói, “phàm là người, đều yêu thương”, dân tộc Mãn có phải là người không? Chúng ta có cần yêu thương bảo vệ họ không? Điều này đáng để chúng ta phản tỉnh. Hi vọng tâm lượng của chúng ta có thể rộng mở, thật sự làm được giống như Phật, Bồ-tát, tâm bao thái hư, lượng chu sa giới. Những lịch sử không vui trước đây, không sai, là chuyện đẫm máu, đó là chuyện mà người thời đại đó phân biệt, chấp trước, điên đảo, mê hoặc tạo thành. Hiện nay không giống

trước kia, hiện nay giao thông thuận tiện, thông tin phát triển, trái đất thu nhỏ lại, trước đây, như vào thời Trịnh Hòa, bạn xem đi một chuyến rồi quay trở về, thông thường mất thời gian hai năm, sống trên biển, hiện nay vòng quanh trái đất hết hai ngày. Trái đất thu nhỏ lại, quan hệ giữa người với người càng mật thiết hơn, nếu như vẫn còn nhớ những thù hận này, kết cục con người nhất định sẽ tàn sát lẫn nhau mà diệt vong, tôi tin rằng đây không phải là điều mà tổ tiên của chúng ta muốn nhìn thấy. Hi vọng mọi người trên thế gian này, dân tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, tín ngưỡng khác nhau đều có thể chung sống hòa hợp, lý tưởng của người Trung Quốc chúng ta, thế giới Đại Đồng, gọi là tề gia trị quốc bình thiên hạ. Thiên hạ chính là thế giới mà ngày nay chúng ta nói, hi vọng thế giới có thể trở thành người một nhà, tất cả mọi người trên thế giới đều có thể tôn trọng nhau, kính yêu nhau, quan tâm nhau, chăm sóc nhau, hợp tác cùng nhau, xã hội này sẽ hạnh phúc mỹ mãn biết bao, không còn thù hận nữa.

Còn về vấn đề trang phục, thực sự là mỗi dân tộc đều có đặc sắc riêng, nên bảo tồn. Trung Quốc thời cổ đại cho đến tận thời Mãn Thanh, mỗi thời đại đều có trang phục của họ, đều có đặc sắc riêng của họ. Cho nên sau khi họ giành được chính quyền, trong lịch sử Trung Quốc chúng ta có thể thấy được, không tới năm năm, đất nước ban hành lễ nhạc, chế định lễ nhạc, xã hội đi vào quỹ đạo, thiên hạ đại trị. Đại khái cách nhìn thông thường của chúng ta, nhìn lịch sử Trung Quốc, sau khi ban hành lễ nhạc, sự an định của xã hội này đại khái sẽ kéo dài khoảng 100 đến 150 năm, xã hội an định. Mỗi người tuân thủ lễ nhạc, lễ là tiết chế hành vi bên ngoài của chúng ta, nhạc là điều phục tâm tình của chúng ta, thật sự là quốc thái dân an. Nhưng từ sau khi Mãn Thanh diệt vong, chuyển sang thời Dân Quốc, từ thời Dân Quốc đến nay không có lễ nhạc, cho nên trong cuộc sống thường ngày lễ hội cưới hỏi không biết dùng lễ tiết như thế nào mới đúng, đều loạn rồi, thời loạn!

Chuyện nghiêm trọng nhất trong lễ đó là tế lễ, đây là lễ tiết lớn nhất, hiện tại không còn nữa, con người lúc qua đời rất cuộc mặc trang phục như thế nào, vào thời xưa có quy định, bây giờ không còn nữa, hiện tại đa phần trong tang lễ dùng trang phục nào? Dùng trang phục Mãn Thanh. Mãn Thanh nhập quan có thỏa thuận với người Trung Quốc, nam hàng nữ không hàng, sống hàng chết không hàng. Cho nên người Hán lúc lâm chung, trang phục khâm liệm là trang phục thời Minh, không phải trang phục dân tộc Mãn, lúc sống mặc trang phục dân tộc Mãn, lúc lâm chung vẫn mặc trang phục thời Minh. Lúc kết hôn, người nam mặc trang phục người Mãn Châu,

phụ nữ dân tộc Hán vẫn mặc trang phục thời Minh. Nhưng mà hiện nay loạn rồi, hiện nay kết hôn mặc trang phục của người phương Tây, bởi vì không còn lễ, đất nước không ban hành lễ nhạc, cho nên xã hội loạn. Bạn không thể nói họ đúng, cũng không thể nói họ không đúng. Tang phục, tang phục của người Hán là mặc trang phục thời Minh, nhưng hiện nay có người mặc màu đen, bạn nói họ đúng hay không đúng? Có người từng hỏi tôi, tôi nói không thể nói đúng, cũng không thể nói không đúng, phải biết chúng ta sống trong thời loạn!

Coi trọng trang phục dân tộc cũng rất có đạo lý, giống như dân tộc thiểu số vùng biên giới của chúng ta, họ vẫn mặc trang phục truyền thống. Trước đây tôi tới Vân Nam, Vân Nam có 26 dân tộc, mỗi dân tộc đều có trang phục của họ, rất có đặc sắc riêng. Phải hiểu đạo lý này, không thể không hiểu. Đề xướng trang phục thời nhà Hán, ý này rất hay, nhưng hiện nay có thể hay không, đó là một chuyện khác. Hiện tại, phần tử tri thức thông thường đều mặc trang phục phương Tây, xã hội đa phần đều thịnh hành trang phục phương Tây, dần dần không còn nhìn thấy trang phục Trung Quốc nữa. Chúng ta xem câu hỏi tiếp theo.

**Hỏi:** Thời mạt pháp căn tánh chúng sanh cạn kiệt, giới luật không cách nào thanh tịnh. Xin hỏi sau khi thọ tam quy ngũ giới, liệu vẫn có thần hộ pháp bảo hộ chứ?

**Đáp:** Câu này hỏi rất hay. Kinh điển nói với chúng ta, thọ trì tam quy có 36 vị thần hộ pháp, thọ trì ngũ giới, mỗi giới có năm vị thần hộ pháp, thọ trì toàn bộ năm giới, bạn sẽ có 25 vị thần hộ pháp, 36 vị thần hộ pháp ngày đêm bảo hộ bạn. Nhưng nếu tam quy ngũ giới bạn thọ trì không phải là thật, bạn hoàn toàn không làm được, là hữu danh vô thực, vậy thì thần hộ pháp, thần hộ pháp liệu có bảo hộ bạn không? Điều này tôi nghĩ không cần tôi trả lời, bản thân mọi người cũng biết. Thần hộ pháp đi rồi, cho nên mới có chuyện oan gia trái chủ, linh quỷ dựa thân. Linh quỷ dựa thân rất nhiều, ở Trung Quốc, ở nước ngoài chúng ta đều thấy rất nhiều, nếu như có thần hộ pháp, những oan gia trái chủ này không dám dựa thân, chuyện này có ví dụ minh họa. Bạn xem Từ Bi Tam Muội Thủy Sám, câu chuyện của quốc sư Ngô Đạt. Quốc sư Ngô Đạt là cao tăng 10 đời, hiếm có, tu hành rất khá, không đọa ba đường ác, mặc dù không nâng lên, nhưng cũng không đọa ba đường ác, sau khi qua đời, đời sau lại sanh vào cõi người, hơn nữa lại xuất gia. Đời thứ mười công hạnh của ông nâng cao tới bậc nhất thế gian, cao tăng đại đức của thế gian, làm thầy của hoàng đế, quốc sư, đời thứ 10. Hoàng thượng cúng dường ông một chiếc ghế thái sư, chiếc ghế này được



điều khắc từ trầm hương, rất quý giá. Chúng ta biết mua trầm hương tính theo lạng, bạn nói xem ghê thái sư này quý giá biết bao! Bảo tọa trầm hương, hoàng thượng cúng dường cho thầy mình. Sau khi ông tiếp nhận sanh tâm ngạo mạn, vừa sanh ra ý niệm này, thần hộ pháp của ông liền rời đi, oan gia trái chủ tìm đến, trên người ông mọc ra mụn ghê mặt người, suýt chút nữa mất mạng. Từ chỗ này thấy được, quy giới của bạn chính là tam quy ngũ giới thanh tịnh, thật sự có thần hộ pháp, nếu như không thanh tịnh, không có thần hộ pháp, nhất định phải biết điều này.

Tam quy là gì? Quy y Phật, giác mà không mê, từ điên đảo mê hoặc chúng ta quay đầu nương tựa tánh giác, đây gọi là quy y Phật thật sự. Đại sư Huệ Năng khai thị tam quy trong Lục Tổ Đàn Kinh, ngài giảng rất rõ ràng, ngài cách chúng ta hơn 1300 năm, ngài giảng tam quy, ngài không giảng “quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng”, ngài giảng “quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh”. Chúng ta xem đoạn này có thể liên tưởng tới, vào thời đó, đại khái lúc thọ trì tam quy có rất nhiều người hiểu sai nghĩa, chấp vào tướng, không biết ý nghĩa thật sự của tam quy, cho nên ngài đại từ đại bi, thay đổi tam quy này, Phật pháp tăng đời thành giác chánh tịnh, sau đó mới giải thích. Ngài nói: “quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh; Giác là Phật, Chánh là Pháp, Tịnh là Tăng”, ngài giải thích như vậy. Cho nên thật sự giác mà không mê là quy y Phật, chánh mà không tà là quy y Pháp, tịnh mà không nhiễm là quy y Tăng chúng ta liệu có thể thường giữ gìn giác chánh tịnh hay không? Đây là phương hướng mục tiêu học Phật.

Học Phật là học điều gì? Học giác chánh tịnh, từ mê tà nhiễm quay về giác chánh tịnh, đây gọi là quy y, là ý nghĩa này. Hiện nay rất ít người hiểu, làm sao có thần hộ pháp tới cho được! Nói tới ngũ giới, người biết được giới tướng của ngũ giới không nhiều, lời phát nguyện đó rất dễ đọc, “không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu”, rất dễ đọc, không hiểu ý nghĩa trong đó. Không biết làm thế nào thực hành trong cuộc sống, không biết làm sao thực hành, nói ra rồi thôi, niệm trước mặt Phật, Bồ-tát rồi thôi, như vậy không được, làm sao có thần hộ giới tới được? Cho nên thời xưa thọ tam quy, họ thật sự tiếp nhận, thật sự không quên, mọi lúc luôn nghĩ tới, khởi tâm động niệm, lời nói hành vi tương ứng với tam quy ngũ giới, gọi là đệ tử Phật chân chánh. Hiện nay không làm được, hữu danh vô thực. Chính vì nguyên nhân này, mà những năm gần đây chúng tôi đề xướng giáo dục cắm gốc rễ, quay đầu lại, chúng ta bắt đầu học từ đâu? Học từ Đệ Tử Quy, điều này rất quan trọng.

Đệ Tử Quy là gốc rễ đầu tiên, không có Đệ Tử Quy, không có Cảm Ứng Thiên, không dễ dàng làm được tam quy ngũ giới; nếu như có nền tảng Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, tam quy ngũ giới không khó nữa. Đây là điều Thế Tôn nói với chúng ta trong kinh giáo, đệ tử Phật “không học Tiểu thừa trước, sau đó học Đại thừa, không phải là đệ tử Phật”, nói rất rõ ràng sáng tỏ. Phật giáo Trung Quốc chúng ta từ giữa thời nhà Đường trở về sau không học Tiểu thừa nữa, nguyên nhân là gì? Dùng Nho và Đạo thay thế. Hiện nay học Phật, không học Tiểu thừa, cũng không học Nho và Đạo, không có gốc rễ, không có gốc rễ thì làm sao có thể học Đại thừa? Vấn đề hiện nay xuất hiện ở chỗ này. Chúng ta đang gấp rút khắc phục, phải cắm gốc rễ, phải nghiêm túc cắm gốc rễ, không tu từ gốc rễ, trong Phật pháp chúng ta không có được lợi ích chân thật, muốn có được lợi ích chân thật nhất định phải tu từ gốc rễ. Nhất định đừng coi thường Đệ Tử Quy, đừng coi thường Cảm Ứng Thiên.

**Hỏi:** Người này còn một câu hỏi nhỏ nữa, còn một câu hỏi kèm theo, lúc thọ giới phải hiểu lời pháp sư mới có thể coi là đắc giới hay không? Làm thế nào mới được coi là hiểu được lời pháp sư?

**Đáp:** Pháp sư là thiện nam tử, thiện nữ nhân truyền thọ quy giới, tam quy ngũ giới, không phải là lời nói của họ, họ thay mặt Phật nói. Cho nên chỗ này không phải là hiểu lời pháp sư, mà nên nói là hiểu được Như Lai chân thật nghĩa, như vậy mới đúng, không phải là lời pháp sư. Hiện nay, câu từ chúng ta dùng trong nghi thức tam quy là của đại sư Hoàng Nhất đề xướng, ngài ấy trích ra từ trong Giới Kinh, nói với chúng ta, năm đó khi Thế Tôn còn tại thế đã dùng những câu từ này, rất đơn giản. Làm thế nào thể hội đúng đắn Như Lai chân thật nghĩa, điều này quan trọng. Cho nên chúng tôi đều có giảng giải chi tiết tam quy ngũ giới, vẫn là nên nghe nhiều. Có nên thọ giới không? Phải thọ, tên gọi thọ cũng được, gieo hạt giống trong a-lại-da thức, kết pháp duyên với tam bảo, duyên này vô cùng thù thắng. Còn duyên này có thể khởi tác dụng, vậy thì đó không phải là chuyện thời gian dài ngắn, mà là đời đời kiếp kiếp, chỉ cần có duyên gặp được Phật pháp thì duyên này sẽ khởi hiện hành, người thọ giới sẽ nâng cao, cho nên thọ tam quy tốt hơn không thọ. Trước đây thầy Lý đề xướng, khuyên người thọ tam quy, không khuyên người thọ giới, thầy có “ba không”: không khuyên người thọ giới, không khuyên người ăn chay, không khuyên người xuất gia, bởi vì những điều này không dễ gì làm được. Ngài khuyên họ quy y, cầu thọ tam quy, đây là kết pháp duyên. Dụng ý này rất sâu, rất hiếm có. Câu hỏi tiếp theo:

**Hỏi:** Hiện nay có rất nhiều người thiện tâm, nhập [nội dung] Đại Tạng Kinh vào máy tính, đưa lên mạng cúng dường đại chúng, nhưng có rất nhiều chữ cổ mà trong máy tính không có, một số người dùng chữ tương tự để thay thế. Xin hỏi sửa đổi kinh điển như vậy có đúng pháp không? Có phải chịu trách nhiệm nhân quả không?

**Đáp:** Bạn hỏi rất hay, không sai, sửa đổi chữ viết trong kinh điển phải chịu trách nhiệm nhân quả. Đại đức xưa có nói “chuyển ngữ sai một chữ quả báo bị đọa làm 500 kiếp hồ ly”, trách nhiệm này không nhỏ. Cho nên đại đức xưa khuyên chúng ta, cho dù nhìn thấy chữ đó trong kinh điển viết sai, viết sai rất rõ ràng, cũng không thể sửa, sợ điều gì? Sợ có tiền lệ này, mọi người có thể tùy tiện sửa, sửa tới sau cùng, quyển kinh này hoàn toàn biến chất. Nên làm thế nào? Nên chú giải, chú giải ở bên cạnh, chữ này nên là chữ nào, có thể là chữ nào, làm tham khảo cho người nghiên cứu đọc tụng kinh điển, không thể sửa, nhất định phải giữ nguyên như cũ. Tại sao trong đó có chữ sai? Thời xưa kinh điển đều chép tay, khó tránh được chép sai, chuyện này rất có khả năng, khó tránh được chép sai. Nhưng mà chép sai cũng không thể sửa. Nếu bản kinh khác, phiên bản không giống, sau khi đối chiếu bản kinh khác đó, bạn phải ghi chú ở bên cạnh là chữ này trong bản kinh nào là chữ gì? Chú giải rõ ràng, để mọi người tham khảo, vậy mới đúng, không thể sửa.

**Hỏi:** Người này còn có câu hỏi kèm theo, nếu như chỗ in sai trong kinh rất nhiều, không tiện để lưu hành, nên xử lý như thế nào?

**Đáp:** Không thể lưu hành. Phương pháp xử lý, đốt trong lò đốt, có thể làm như vậy. Nếu như không có lò đốt, như hiện nay rất coi trọng bảo vệ môi trường, bạn có thể đóng gói ngay ngắn rồi chôn xuống đất, tìm một nơi sạch sẽ đào lên rồi chôn xuống dưới đều được. Câu hỏi tiếp theo:

**Hỏi:** Du Tịnh Ý Công Ngô Táo Thần Ký, trong đó tiên sinh Du Tịnh Ý chỉ có suy nghĩ ác, mà liên tiếp gặp nhiều ác báo lớn, nhưng rất nhiều người không chuyển ác nào không làm, tại sao ác báo vẫn chưa hiện tiền?

**Đáp:** Vấn đề này, từ xưa đến nay có rất nhiều người hỏi vấn đề này. Mà đại đức xưa cũng giảng rất rõ ràng cho chúng ta, họ làm ác, ác báo vẫn chưa hiện tiền, là nhờ phước báo còn lại của họ trong đời quá khứ, phước họ tu quá lớn, phước của họ bị tổn hại rồi, mà họ vẫn còn phước báo, cho nên ác báo của họ chưa hiện tiền, là đạo lý này, họ hưởng hết phước báo thì ác báo liền hiện tiền. Lời này rất có lý. Nói ngược lại, người này là người tu phước, là người thiện lương, mặc dù cả đời tu phước,

họ lại gặp rất nhiều gian nan khổ cực. Tại sao họ lại không gặp quả báo tốt? Người xưa giải thích cho chúng ta, ác nghiệp đời quá khứ họ tạo rất nặng, nếu như đời này không tu phước, khổ nạn mà họ gặp phải càng nặng hơn, đã giảm bớt một phần rồi, vẫn còn tội nghiệp sót lại, cho nên phước báo không thể hiện tiền, sau khi tội nghiệp tiêu trừ, phước báo họ tu liền hiện tiền. Đây là thật không phải giả. Thiện có thiện báo, ác có ác báo, chúng ta có thể nhận thức rõ ràng, chỉ cần bạn nỗ lực tu thiện, như tiên sinh Du Tịnh Ý gặp được thần Bếp điêm hóa, nghiêm túc sám hối, sau khi sám hối tiêu trừ nghiệp chướng, phước báo của ông hiện tiền. Từ đó thấy được, sức nặng của nghiệp đã tạo trong đời quá khứ. So sánh ông với tiên sinh Liễu Phàm, nghiệp chướng của tiên sinh Liễu Phàm nhẹ hơn, sau khi sám hối phước báo hiện tiền, không sai chút nào. Cho nên vận mệnh do chính mình tạo, không phải do người khác đặt ra, không liên quan tới Phật, Bồ-tát, không liên quan tới Thượng đế, không liên quan tới Diêm vương, bản thân tạo [nghiệp] thiện và bất thiện trong đời quá khứ, đây mới là chủ tử của vận mệnh. Sau khi biết được, có thể sửa đổi vận mệnh, tự mình tạo đương nhiên có thể sửa, đoạn hết thấy ác tu hết thấy thiện liền sửa mệnh. Có quả báo hiện tiền rất nhanh, có lúc hiện tiền rất chậm, vậy thì bạn phải hiểu được, tội chướng nghiệp lực mình tạo trong đời quá khứ sâu nặng, chỉ cần bạn có tín tâm kiên định, vĩnh viễn không thoái chuyển, nghiệp chướng sẽ tiêu trừ, tiêu trừ rồi vận mệnh của bạn sẽ xoay chuyển. Câu hỏi tiếp theo:

**Hỏi:** Trong kinh Phạm Võng nói, nhìn thấy người khác buôn bán kinh sách, tượng Phật phải chuộc về. Xin hỏi buôn bán tượng Phật, kinh sách ở đây có nghĩa là gì? Tinh thần của câu này nên áp dụng trong xã hội hiện nay như thế nào?

**Đáp:** Buôn bán kinh sách tượng Phật, lúc gặp được, ở đây nói là chuộc về, hiện nay chúng ta nói gặp được thì nên mua, tại sao vậy? Lưu thông Phật pháp. Tượng Phật để mọi người cúng dường, kinh Phật để mọi người đọc tụng, phước báo này lớn! Nhưng mà xã hội hiện nay không giống trước đây, xã hội trước đây tượng Phật và kinh sách vô cùng hiếm có, kỹ thuật in ấn, chế tác không phát triển, ví dụ như khắc một bức tượng Phật phải mất thời gian bao lâu? Một người thợ giỏi một năm có thể khắc bao nhiêu bức tượng? Nếu như nói bức tượng lớn một chút, tượng Phật điêu khắc cao khoảng một hay hai mét, đại khái phải mất thời gian nửa năm, không dễ dàng! Tranh màu cũng vô cùng khó khăn. Hiện nay tạo một cái khuôn, sản xuất số lượng lớn trong thời gian rất ngắn; tranh vẽ thì hiện nay in ấn, tranh phục chế có

lúc còn tinh xảo, còn đẹp hơn tranh gốc, giá thành lại rẻ, lưu hành số lượng lớn. Đệ tử Phật chúng ta gặp được, có năng lực thì mua về, kết duyên với đồng tham đạo hữu, chuyện này tốt, tiếp dẫn người mới học Phật thì càng tốt.

Người tận lực đề xướng công việc này vào thời cận đại là đại sư Ân Quang, ngài ấy tiếp nhận cúng dường của tứ chúng đồng tu, ngài không có chỗ tiêu tiền, đem số tiền này thành lập Hoằng Hóa Xã, Hoằng Hóa Xã của chùa Báo Quốc Tô Châu, là số tiền mà tứ chúng đệ tử cúng dường ngài, đó là nơi lưu hành kinh Phật, ở đó cũng khắc tượng Phật, tranh khắc bản, tranh khắc bản bằng gỗ, cũng in ra để lưu hành, làm vô cùng tinh xảo trang nghiêm. Ngài dẫn đầu làm, chúng tôi nghe nói qua, chúng tôi từng tới Tô Châu tham quan, tốt! Chúng tôi hoan hỷ tán thán, cho nên cũng noi theo. Chúng tôi gặp được tượng Phật tốt, tranh vẽ tượng Phật, chỉ cần không có bản quyền, chúng tôi đều lưu hành số lượng lớn, nếu có bản quyền chúng tôi không dám xâm phạm quyền tác giả; kinh sách cũng như vậy, không có bản quyền, chúng tôi đều đang không ngừng lưu hành. Cho nên trước đây nói buôn bán kinh sách tượng Phật, đó đều là rất quý giá, rất hiếm có, gặp được thì đó là Phật bảo, tượng Phật là bảo, kinh sách cũng là bảo. Hiện nay chúng ta gặp được, đương nhiên không giống trước đây, nếu như gặp được sách cũ đóng chỉ, lúc gặp được nếu có khả năng thì nên mua. Sau khi mua về, các vị tại gia, xuất gia nào thật sự nghiên cứu, cúng dường họ, họ cần dùng tới, họ thấy sách này sẽ sanh tâm hoan hỷ. Thậm chí chúng tôi gặp được những sách này, chúng tôi đều mang đi in lại, bởi vì những sách này không có bản quyền, sách đóng chỉ không có bản quyền, chúng tôi đều mang đi in lại, lưu hành, để càng nhiều người có thể đọc được, mang về làm bản thảo gốc, làm bản thảo gốc để in ấn. Câu hỏi tiếp theo:

**Hỏi:** Có một cách nói, tham gia trợ niệm, nếu không thể tiền người mất tới thế giới Tây Phương Cực Lạc, người mất sẽ gây phiền phức cho cư sĩ, cũng phải gánh nghiệp cho người mất, chuyện này khiến rất nhiều người không dám trợ niệm cho người mất. Xin lão pháp sư từ bi khai thị.

**Đáp:** Tôi nghĩ người mất sẽ không có tâm báo thù này, có tâm báo thù này thì có sân hận, họ có sân hận, có báo thù thì họ không thể sanh vào đường thiện, điều này là chắc chắn. Người khác thực sự tới giúp đỡ, có thể vãng sanh hay không vẫn do bản thân; nếu họ tiếp nhận sự giúp đỡ, thật sự liền vãng sanh. Lúc lâm chung, đó là một niệm máu chốt, quan trọng nhất, một niệm này nhắc nhở họ, trợ niệm là nhắc nhở họ, buông xuống hết thảy, một câu A-di-đà Phật, họ liền chắc chắn được vãng

sanh; nếu như một niệm cuối cùng không thể buông xuống thân bằng quyến thuộc, họ sẽ không thể vãng sanh. Không thể vãng sanh, trợ niệm có lợi ích không? Có, giảm bớt đau khổ của họ. Thường rơi vào đường ác họ cũng nâng lên, đọa địa ngục giúp đỡ họ nâng lên cõi ngạ quỷ, đọa ngạ quỷ giúp họ nâng lên cõi súc sanh, đọa súc sanh giúp họ lại tới cõi người, đây là chuyện tốt. Có rất nhiều chỗ tốt, sao họ lại tới gây phiền phức? Nếu như tới gây phiền phức, có thể thấy được tâm sân hận của người này rất nặng, tâm sân hận rất nặng thì đó là nghiệp nhân của địa ngục, họ cũng không thể tìm được người giúp họ. Cho nên chuyện này là bản thân chúng ta nghĩ quá nhiều, không nên có những suy nghĩ này, nên thành tâm thành ý giúp đỡ người mất. Ít nhất nếu họ không thể tiếp nhận, giảm bớt sự đau khổ của họ, có chỗ tốt đối với họ. Tôi tin rằng thông thường mà nói, họ sẽ cảm ân. Câu hỏi tiếp theo:

**Hỏi:** Đệ tử học tập Phật pháp Đại thừa, thực sự giải quyết không ít vấn đề, nhưng tín tâm vẫn lúc tăng lúc giảm, xin hỏi làm thế nào xây dựng tín tâm kiên định không thay đổi?

**Đáp:** Chuyện này nhất định phải hạ công phu từ kinh giáo, nếu như không có nền tảng kinh giáo sâu dày, rất khó có tín tâm! Cho nên trong Đại thừa giáo, đức Phật nói “thân người khó được, Phật pháp khó nghe”, chữ khó này có ý nghĩa rất sâu. Bạn có cơ hội nghe được Phật pháp, nghe không hiểu, đó cũng là khó; nghe hiểu nhưng hoài nghi, cũng là khó; tín tâm không đủ, cũng là khó; sau khi tin lại dao động, lại thoái chuyển, vẫn là khó. Cho nên ý nghĩa của chữ khó này rất sâu, rất rộng. Tới lúc nào tín tâm kiên định? Bạn hiểu rõ ràng, thấu suốt chân tướng sự thực, bạn chắc chắn sẽ không thoái chuyển, bạn thật sự hiểu rõ phương hướng mục tiêu trong cuộc đời này, bạn sẽ một lòng một dạ tinh tấn hướng tới phương hướng này, hướng tới mục tiêu này, vậy thì bạn nhất định thành tựu. Đây là khó gặp, bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ, bạn thật sự gặp được rồi, đáng để chúc mừng, đây là may mắn, đời này chắc chắn được giải thoát. Câu hỏi tiếp theo:

**Hỏi:** Mấy người đồng tu xuất gia chí đồng đạo hợp chúng con, mỗi ngày ở cùng nhau nghe kinh niệm Phật, nhưng có một hai người ưa thích thoa hương lễ Phật, hoặc cộng tu không chuyên tâm, ảnh hưởng người khác, xin hỏi nên điều chỉnh như thế nào để mọi người yên tâm tu đạo.

**Đáp:** Đây là tập khí của mỗi đồng tu không giống nhau, phải khuyên nhủ. Dùng hương thoa lên người, đây là bột thơm, nước hoa mà hiện nay chúng ta thường

nói tới, cũng thuộc về thoa hương, thoa lên trên người. Có sở thích này đều chướng ngại tu hành, người tu hành đến điều này cũng phải buông xuống. Mục đích tu hành là tâm thanh tịnh, đây là Tịnh độ tông. Mười đại tông phái cũng không ngoài giác chánh tịnh, Tịnh tông và Mật tông đều tu tâm thanh tịnh, Giáo hạ tu chánh tri chánh kiến, Tánh tông, Thiên tông tu đại triệt đại ngộ, trên thực tế là một mà ba, ba mà một, đều phải rời những vọng tưởng phân biệt chấp trước này, bạn mới có thể đạt được. Có những sở thích này đều là chướng ngại, cho nên đồng tu với nhau nên khuyên nhủ. Đặc biệt người xưa nói rất hay, “*thà động nước ngàn sông chứ không động tâm người tu đạo*”, đừng quấy nhiễu người khác tu hành, như vậy là được.

**Hỏi:** Có đồng tu nói, nếu đã thọ Bồ-tát giới, cho dù đọa địa ngục cũng không phải thọ hình, không thọ nhân quả báo ứng, trong địa ngục vẫn có thể niệm Phật như thường, xin lão pháp sư khai thị.

**Đáp:** Điều này tôi chưa từng nghe nói, là ai nói ra lời này vậy, tìm chứng cứ trong kinh điển cho chúng ta thấy thử xem. Chúng ta nghe đại đức xưa giảng tương phản với điều này, Đại đức xưa thường nói “trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều”, câu này là lời cảnh cáo nghiêm trọng, thọ giới không thể trì giới, mà phạm giới, phá giới đều là nghiệp nhân đọa địa ngục. Đọa địa ngục làm sao lại không thọ hình? Làm gì có đạo lý này. Bạn thật sự trì giới, trì giới rất tốt, chắc chắn không đọa địa ngục; chỉ có phạm giới, phá giới mới đọa địa ngục, đọa địa ngục chắc chắn thọ khổ báo địa ngục. Đây là chuyện chúng ta chưa từng nghe nói. Câu hỏi tiếp theo.

**Hỏi:** Phật là Điều Ngự Trượng Phu, lại nói Phật không độ người vô duyên, xin hỏi hai điều này có mâu thuẫn không?

**Đáp:** Không mâu thuẫn. Thế nào là vô duyên? Họ không tiếp nhận, Phật rất vui vẻ giúp đỡ họ, nhưng họ không thể tiếp nhận, đó gọi là vô duyên. Họ nói “tôi rất muốn tiếp nhận”, rất muốn tiếp nhận, tôi cũng tin rằng họ có tâm này, nhưng họ có nghiệp chướng, nghiệp chướng chướng ngại họ không thể tiếp nhận. Nghiệp chướng này là gì? Là tam trọng chướng thường nói tới trong kinh điển, có tam trọng chướng này thì không còn cách nào, Phật không độ được họ. Tam trọng chướng là ngạo mạn, đố kỵ, tham dục, trước đó chúng ta từng học trong kinh Hoa Nghiêm. Chỉ cần có ba loại chướng này, chư Phật, Bồ-tát tự mình tới dạy họ cũng không có cách nào, không những không thể giúp đỡ họ nâng cao cảnh giới, giảng hết thầy kinh, họ nghe không hiểu!

Cho nên trước đây thầy giáo dạy học, đối với mỗi học trò không giống nhau, thầy giáo dạy học trò, họ nhìn học trò, có học trò có thể dạy, có học trò không thể dạy, họ nhìn điều gì? Nhìn nghiệp chướng dày mỏng của người học trò này. Nghiệp chướng mỏng, rất nhẹ thì có thể dạy, dạy nhiều một chút; nghiệp chướng rất nặng thì không thể dạy, sẽ không dạy nữa, để họ theo đại chúng cùng tới nghe là được. Lúc chúng tôi còn trẻ theo thầy Lý học kinh giáo, lớp của tôi là lớp kinh học, học giảng kinh, hai mươi mấy người, thái độ của thầy đối với mỗi người trong số hai mươi mấy người chúng tôi không giống nhau, có học trò thì thầy rất nghiêm khắc, có học trò thì thầy lại rất khách sáo, giống như đối đãi khách vậy. Lúc đó tôi thấy vậy lấy làm lạ, sao thầy lại đối xử như vậy với học trò? Bị thầy nhìn ra được, một ngày nọ thầy gọi tôi tới phòng, nói với tôi chuyện này. Thầy nói người thật sự học, thật sự chịu làm, có thể đánh, có thể mắng, đánh mắng chúng còn cảm ân, học trò này phải dạy thật tốt, phải dạy nghiêm túc. Người kia không thể dạy, nói được vài câu mặt liền đỏ, vậy thì hiểu được không thể nói thêm nữa, nói nữa sẽ kết oán, đó là tùy hi công đức, để họ tới dự thỉnh, có thể nghe được bao nhiêu thì bấy nhiêu là của họ, trông thiện căn mà thôi, chúng tôi mới hiểu rõ!

Cho nên thầy giáo dạy học trò, nhìn học trò điều gì? Nhìn sự thành kính của học trò, chúng ta nói là tôn sư trọng đạo. Sự thành kính đối với thầy chính là sự tôn trọng đạo nghiệp, có tâm thành kính mười phần, bạn dạy họ chín phần, bạn còn có lỗi với họ, họ có thể tiếp nhận mười phần, bạn chỉ dạy họ chín phần, thật có lỗi; nếu như họ chỉ có tâm tôn trọng hai phần, bạn dạy họ ba phần, vậy là bị thừa, họ không thể tiếp nhận một phần đó. Đây là nguyên tắc thầy giáo dạy học pháp thế gian và xuất thế gian thời xưa. Cho nên chắc chắn đừng cho rằng ngoài mặt đối với thầy cung kính thì thầy liền vui vẻ, không phải như vậy. Cung kính là không ngạo mạn, không đồ kỵ, chướng ngại của họ nhẹ, phải giúp đỡ người học trò này. Không có tâm cung kính, hay nói cách khác, tam trọng chướng của họ rất nghiêm trọng, bạn dạy họ cũng vô dụng, họ không thể tiếp thu, không thể tiếp nhận. Không phải thầy giáo phân biệt nặng nhẹ đối với học trò, không phải vậy, thầy giáo hoàn toàn nhìn vào xem bạn có thể tiếp nhận được bao nhiêu. Câu hỏi tiếp theo.

**Hỏi:** Xin hỏi tự tánh, Phật tánh, pháp tánh, chân tánh, ý nghĩa có giống nhau không?

**Đáp:** Là giống nhau



**Hỏi:** Người này hỏi tiếp, duyên sanh vô tánh, duyên khởi tánh không, chữ tánh ở đây là tự tánh đúng không?

**Đáp:** Là tự tánh

**Hỏi:** Làm thế nào để hiểu được tự tánh, vô tánh, tánh không?

**Đáp:** Những danh từ này Phật nói rất nhiều, tại sao nói nhiều như vậy? Ý nghĩa là dạy bạn đừng chấp trước. Nói một danh từ bạn sẽ luôn chấp trước, nói nhiều vài danh từ, nói thế nào đều được, đều là một chuyện, chỉ cần bạn hiểu được ý nghĩa của nó, đừng chấp trước vào tướng danh tự. Mã Minh Bồ-tát trong Khởi Tín Luận dạy chúng ta, người học tập phải nắm vững ba nguyên tắc, nghe kinh hoặc là nghiên cứu kinh giáo, nghe kinh không chấp tướng ngôn thuyết. Quyển kinh, chữ viết là ký hiệu của ngôn ngữ, nếu như dạy chúng ta không chấp tướng ngôn thuyết, thì đừng chấp tướng văn tự, bạn chấp trước tướng văn tự thì sai rồi, đây là điều đầu tiên. Điều thứ hai là đừng chấp tướng danh tự, tức là danh từ thuật ngữ, tự tánh, vô tánh, tánh không đều là thuật ngữ, bạn đừng chấp trước tướng này, bạn mới thật sự có thể hiểu được ý của ngài. Thứ ba là không thể chấp tướng tâm duyên, tâm duyên là gì? Tôi nhìn thấy danh từ này, nghĩ tới nó có nghĩa là gì. Ý nghĩa bạn nghĩ không phải là ý nghĩa Phật nói, là ý của bản thân bạn, bản thân bạn ở đó khởi phân biệt chấp trước. Lại nói với bạn, Phật có ý nghĩa gì? Nghiêm túc mà nói, Phật không có ý nghĩa, nếu Phật có ý nghĩa thì Phật là phàm phu, phàm phu mới có ý nghĩa, Phật, Bồ-tát làm gì có ý nghĩa! Hết thầy pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc, đó là ý nghĩa của Phật, chắc chắn không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Sở dĩ tại sao chúng ta học nhưng không thể khế nhập cảnh giới, đó là do chúng ta không rời được phân biệt, chấp trước, vậy khởi tâm động niệm thì càng không cần nói tới, cho nên chúng ta vĩnh viễn không hiểu ý nghĩa lời Như Lai nói. Hôm nay, chúng ta thể hội được ý nghĩa của kinh Phật, tất cả đều là ý của bản thân, nghe kinh Phật, đọc kinh Phật, ý nghĩa của bản thân đang phản ánh, không phải tự tánh. Nếu là tự tánh, vậy thì sẽ khế nhập với tự tánh, đó là minh tâm kiến tánh. Làm thế nào mới có thể minh tâm kiến tánh? Hiện nay chúng ta chỉ biết được một ít đầu mối, sáu căn trong cảnh giới sáu trần, bất kể là thế gian pháp hay Phật pháp đều có thể làm được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, bạn nghe kinh, vừa nghe liền khai ngộ, vừa tiếp xúc liền khai ngộ, giống như đại sư Huệ Năng vậy. Tại sao ngài ấy vừa nghe, vừa tiếp xúc, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh?

Ngài ấy không có khởi tâm động niệm. Chỗ khó của chúng ta là gì? Luôn nghĩ những danh từ, danh tướng này rốt cuộc có nghĩa là gì, làm sao giải thích. Bạn muốn hỏi, Phật, Bồ-tát cũng giảng cho bạn, giảng điều gì? Giảng ý nghĩa của bạn, không phải ý nghĩa của Phật, Phật không có ý nghĩa. Cho nên, lúc nào thật sự hiểu được Phật không có ý nghĩa, Phật không có ý nghĩa có thể sanh vô lượng ý nghĩa, chúng ta khẳng định một ý nghĩa, vậy được, chấp chặt vào ý nghĩa này, không thể nào có ý nghĩa thứ hai, không có sự viên dung tự tại như người khác, câu từ nào cũng vô lượng nghĩa.

Tại sao lại nói là vô lượng nghĩa? Thật hiếm có, đại sư Hiền Thủ đã giải thích cho chúng ta, vốn là xuất sanh vô tận, ngài giảng ba loại rộng khắp, “rộng khắp pháp giới, xuất sanh vô tận, bao hàm không hữu”, bất kể là sắc pháp hoặc là tâm pháp, hiện nay nói là hiện tượng vật chất hoặc là hiện tượng tinh thần, đều có ba loại rộng khắp. Bất kể lớn nhỏ, lớn thì nói tới vũ trụ, nhỏ thì nói tới vi trần, trong cơ thể của chúng ta, lớn thì nói tới toàn thân, nhỏ thì nói tới lỗ chân lông, không gì không là rộng khắp pháp giới, xuất sanh vô tận, bao hàm không hữu, ba loại rộng khắp này. Phật nói nhiều danh từ như vậy, Đại đức xưa cũng có giải thích, trong trường hợp nào đó, Phật cảm thấy dùng danh từ nào thuận tiện, điều này cũng có lý. Tóm lại, Phật, Bồ-tát giáo hóa chúng sanh là hi vọng bạn có thể mau chóng khế nhập, vừa tiếp xúc bạn liền thông đạt hiểu rõ, luôn thích hợp với căn tánh của bạn, đây gọi là ứng cơ thuyết pháp. Bạn có cảm, Phật có ứng, thuyết pháp cũng là ứng. Câu hỏi tiếp theo.

**Hỏi:** Mang nghiệp vãng sanh, chỉ mang nghiệp cũ, không mang nghiệp mới, xin hỏi giới hạn của nghiệp cũ và nghiệp mới là gì?

**Đáp:** Trong Tịnh tông giảng, nghiệp cũ là nghiệp trước đây đã tạo, nghiệp mới là nghiệp hiện nay tạo. Trước đây là lúc nào? Tạo vào ngày hôm qua cũng là trước đây, sáng nay tạo cũng là trước đây, tạo trước hiện tại một phút cũng là trước đây, đó đều gọi là nghiệp cũ, đều có thể mang theo. Không mang theo nghiệp mới là thế nào? Nghiệp hiện nay tạo. Hiện nay là gì? Một niệm hiện tiền. Cho nên người vãng sanh, một niệm sau cùng lúc lâm chung là A-di-đà Phật, một niệm trước đó của họ là tham sân si mạn đều không sao, chỉ cần niệm cuối cùng là A-di-đà Phật là được. Nghe được cách nói này, tạo thêm chút ác nghiệp cũng chẳng sao, lúc lâm chung chỉ cần tôi nắm chắc niệm cuối cùng là thành công rồi. Về lý mà nói là như vậy, về sự mà nói, e rằng tới lúc đó bản thân bạn cũng không nắm chắc được, một niệm sau cùng tham sân si sanh khởi vậy thì một đời của bạn đều bị hủy hoại hết. Cho nên

bình thường giống như luyện binh vậy, một niệm cuối cùng là đánh trận, luôn phải luyện cho quen thuộc, thuộc lòng rồi, khởi tâm động niệm đều là A-di-đà Phật vậy thì bạn liền có nắm chắc; vẫn còn ý nghĩ khác xen tạp trong đó sẽ không nắm chắc, phải hiểu đạo lý này. Cho nên nghiệp mới, nghiệp cũ là ở hiện tiền, hiện tiền là nghiệp mới, trước đây đều là nghiệp cũ, phải biết điều này. Chúng ta phải nghiêm túc nỗ lực, tiếp theo người này hỏi.

**Hỏi:** Mới học Phật, đệ tử chưa thể ngay lập tức làm được không tạo nghiệp nữa, chỉ có thể từ từ sửa đổi, nếu lại tạo nghiệp mới, vãng sanh có phải là không có phần của con?

**Đáp:** Thật sự, bạn nghe hiểu những lời tôi vừa nói, vấn đề của bạn cũng được giải quyết. Cho nên nói tới một niệm cuối cùng, nhất định phải nghiêm túc nỗ lực, không những không tạo ác nghiệp, tạo thiện nghiệp cũng không để ở trong lòng thì bạn mới không chướng ngại. Thường nghĩ tới thiện nghiệp đã tạo, không tốt, vẫn là chướng ngại. Cho nên dạy bạn niệm niệm đều là niệm A-di-đà Phật, bất kể thiện hay ác đều đổi thành A-di-đà Phật, vậy mới đúng. Câu hỏi tiếp theo.

**Hỏi:** Một số người trẻ tuổi học Phật, cả ngày chỉ nghĩ đến chuyện xuất thế gian, không hề để ý chút nào tới những thứ nhỏ nhặt trong cuộc sống, đọc sách, làm việc đều qua loa, không hòa hợp với đồng tu đại chúng, vì thế mà phiền não càng nhiều, tâm tư càng loạn, ngược lại muốn từ bỏ học Phật, xin lão pháp sư chỉ dạy.

**Đáp:** Học Phật như vậy là sai lầm. Cho nên học Phật, chúng ta thông thường đều là căn tánh trung hạ, không phải người có thượng thượng căn, cũng không phải người hạ ngu. Thượng thượng căn và hạ ngu ngược lại dễ dàng, giữa đó có một khúc rất phiền phức, cao không cao, thấp không thấp, cho nên chư Phật, Bồ-tát hạ nhiều công phu, dùng nhiều thời gian đối với những chúng sanh này. Thượng thượng căn dễ dạy, giống như đại sư Huệ Năng, dễ dạy; hạ hạ căn cũng dễ dạy, họ không có vọng niệm, dạy họ niệm A-di-đà Phật, họ liền thành thật niệm, niệm hai ba năm, họ thật sự vãng sanh; chỉ có khúc ở giữa phiền phức. Khúc ở giữa, quan trọng nhất là phải dùng giáo lý giúp họ hiểu được chân tướng sự thật, cho nên dạy là đối với người căn tánh trung hạ mà nói. Tại sao chúng ta không thành thật, tại sao không thể buông xuống? Vì không hiểu chân tướng sự thật. Tại sao không thể chung sống với người khác? Đó là vì phân biệt chấp trước quá nặng. Buông xuống phân biệt chấp trước thì dễ chung sống rồi!

Cho nên thật sự học Phật, bạn xem đức Phật đưa ra giới luật quan trọng khi chung sống với đại chúng cho chúng ta đó là Lục hòa kính; Lục hòa kính, tại gia học Phật dùng trong gia đình, xuất gia học Phật dùng trong đạo tràng. “Kiến hòa đồng giải”, câu nói này hiện nay chúng ta nói là xây dựng nhận thức chung, mọi người chung sống cùng nhau có cùng nhận thức, điều này quan trọng nhất, là một điều kiện quan trọng nhất trong hòa hợp. Tu Tịnh độ, chúng ta không cách nào nâng cao tới cảnh giới Phật, Bồ-tát, vậy chúng ta y điều gì? Y giới luật, y kinh giáo. Tư tưởng kiến giải của chúng ta lấy kinh giáo làm tiêu chuẩn, tương ứng với kinh giáo, chánh tri chánh kiến, làm trái với kinh giáo, tà tri tà kiến, điều này bản thân phải có thể khẳng định. Lời nói hành vi của chúng ta lấy giới luật làm tiêu chuẩn, phù hợp giới luật, chánh hạnh, làm trái giới luật, tà hạnh, đây là quy phạm của cuộc sống chúng ta.

Cho nên chúng ta thường khuyến khích đồng tu, học Phật bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ chung sống với người khác, cũng tức là tu Lục hòa kính. Bởi vì con người là động vật xã hội, không thể rời khỏi quần thể, trong gia đình, cha con anh em cũng là một xã hội nhỏ, đoàn thể nhỏ, trong Phật pháp bốn người gọi là nhất chúng, là đoàn thể, Phật pháp nói bốn người. Bốn người chung sống trong một nhà, hiện nay gia đình nhỏ rất nhiều, hai vợ chồng, hai đứa con thì phải học điều gì? Học Lục hòa kính. Tạo thành thói quen này, trong bất kì trường hợp nào, đều có thể chung sống hòa hợp với hết thầy mọi người, điều này quan trọng. Không hòa hợp được với đại chúng, không hòa hợp được với đồng tu, vậy thì càng sai rồi. Làm thế nào có thể chung sống hòa hợp với dân tộc khác, với tôn giáo khác? Đây gọi là Phật pháp. Trong Phật pháp không có xung đột, trong Phật pháp không có giới hạn, tại sao vậy? Phá trừ biên kiến, biên kiến là giới hạn, không có giới hạn, là viên dung, là vô ngại. Câu hỏi tiếp theo.

**Hỏi:** Đệ tử sao chép lại rất nhiều sách của Phật giáo và đĩa giảng kinh của pháp sư sau đó lưu hành số lượng lớn, hi vọng có thể rộng kết pháp duyên với đại chúng, nhưng bị phê bình là Pháp Luân Công, ảnh hưởng môi trường làm việc của người nhà, xin lão pháp sư từ bi chỉ bảo.

**Đáp:** Mọi người đều biết Pháp Luân Công không phải là Phật pháp, nhưng pháp luân là ký hiệu của Phật giáo. Họ dùng pháp luân, dùng danh từ này, cũng dùng hình ảnh này, khiến rất nhiều người trong xã hội đại chúng hiểu lầm Pháp Luân là Phật giáo, đệ tử Phật chúng ta nhất định phải rõ ràng, thấu suốt chuyện này, phải giải

thích rõ ràng. Tông phái Phật giáo rất nhiều, có thể thành lập tông phái mới không? Có thể, tông phái đều là người đời sau thành lập, nhưng mà bất kì tông phái nào nhất định phải căn cứ theo kinh giáo mà đức Phật thuyết. Pháp Luân Công không có, họ không căn cứ theo kinh giáo của đức Phật, mà tự mình viết ra, vậy thì vốn không liên quan tới Phật giáo. Nhưng mà ký hiệu này trong cửa Phật chúng ta không đăng ký bản quyền, hiện tại bị người khác lấy đi, chúng ta phải chịu tổn hại rất lớn, chướng ngại sự lưu hành chánh pháp. Từ nhân quả mà nói, tạo tội này vô cùng nghiêm trọng, phá hoại hình tượng Phật pháp, tội phá hoại hình tượng Phật pháp này tương đương với phá hòa hợp tăng, làm thân Phật chảy máu, quả báo là địa ngục A-tỳ, chuyện này là thật. Nhưng mà tôi tin tưởng, họ không tin tưởng, nếu như họ thật sự tin tưởng, chắc chắn không dám làm như vậy, họ chắc chắn không tin. Hiện nay nếu như đã tạo thành chướng ngại lớn như vậy đối với Phật pháp, chúng ta nên tránh né, bản thân chúng ta phải làm đúng, tu hành theo chánh pháp, đừng để xã hội đại chúng hiểu lầm chúng ta là tà giáo, điểm này quan trọng.

Hiện nay, Phật giáo trong xã hội này, chúng ta thường nói có sáu hình thức khác nhau, đây là một loại tà giáo, không phải là Phật pháp chân chánh. Phật pháp chân chánh ít nhất có năm loại, chúng ta nói là Phật giáo truyền thống, Thích-ca Mâu-ni Phật là truyền thống, ngài cả đời giảng kinh dạy học, từ 30 tuổi khai ngộ đến 79 tuổi viên tịch, trong kinh thường nói, “giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm”, thuyết pháp là dạy học. Cả đời Thế Tôn chưa từng xây chùa chiền, lúc qua đời dưới cây sa-la song thọ, ở trong rừng, không phải ở trong phòng, ngài làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta, thật sự buông xuống. Ngoài ra còn có Phật giáo tôn giáo, hiện nay Phật giáo tôn giáo thông thường mà mọi người nhìn thấy, đây là biến chất. Phật giáo không phải là tôn giáo, nhưng mà biến chất thành tôn giáo, chúng ta cũng không thể phủ nhận. Có Phật giáo học thuật, hiện nay một số ngành triết học trong đại học dùng kinh luận của Phật làm khóa học nghiên cứu, Phật giáo biến thành học thuật. Hiện nay chúng ta thấy ở trong nước, có Phật giáo tham quan du lịch, còn có Phật giáo doanh nghiệp, chúng ta đều phải nhận thức rõ ràng, bản thân chúng ta rút cuộc học loại nào, không thể không rõ ràng. Câu hỏi tiếp theo.

**Hỏi:** Liệu có thể đồng thời tu pháp môn niệm Phật trên nền tảng tu Mật tông không?

**Đáp:** Có thể. Thiền cũng có thể, Mật cũng có thể, Giáo cũng có thể, như Hoa Nghiêm, Thiên Thai. Bởi vì trong kinh Vô Lượng Thọ, bạn xem bản hội tập của lão

cư sĩ Hạ Liên Cư, trong phẩm Ba Bậc Vãng Sanh tổng cộng có bốn đoạn, bốn đoạn kinh văn, phía trước là bậc thượng, bậc trung, bậc hạ, đoạn cuối cùng là nhất tâm ba bậc, đây là Khoa Phán mà pháp sư Từ Châu dùng. Đó là gì? Đó là học các tông phái khác nhau, đem công đức tu hành hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, đều có thể vãng sanh. Cho nên Mật tông cũng không ngoại lệ, niệm Phật đương nhiên có thể vãng sanh. Thời cận đại, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là tấm gương rất tốt, ngài là Kim Cang Thượng Sư của Mật tông, lúc ngài vãng sanh là niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh độ. Tôi nghe nói khoảng thời gian trước khi vãng sanh, mỗi ngày ngài niệm 140.000 câu Phật hiệu, ngài niệm bốn chữ A-di-đà Phật, A-di-đà Phật mỗi ngày niệm 140.000 câu vãng sanh, đây là ví dụ điển hình. Câu hỏi tiếp theo.

**Hỏi:** Ở trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ là một trong tám nạn, tám nạn đại kiếp không nghe Phật pháp, tại sao trong kinh Địa Tạng nói “cho đến trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ. Tất cả Thiên chúng, Long chúng, cùng các chúng Qui, Thần đều đến hội họp”?

**Đáp:** Bất kể là cõi nào đều có Phật, Bồ-tát thị hiện trong đó, cũng đều có người từng trong đời quá khứ nghe qua Phật, Bồ-tát thuyết pháp ở nhân gian hoặc ở trời Dục giới, trời Sắc giới, đây là hạt giống Phật pháp trong a-lại-da thức của họ, người có hạt giống thì có duyên, có thể tham dự pháp hội Địa Tạng ở cung trời Đao-lợi; nếu như người đó chưa từng tiếp xúc qua, trong a-lại-da thức không có hạt giống Phật pháp thì họ không thể tới tham dự. Còn về nạn này, là nạn không nghe Phật pháp. Cho nên cũng có trường hợp đặc thù, đạo lý này không khó hiểu, có con đường đặc thù, có nhân tố đặc thù, có điều kiện này, họ có thể tham gia. Chúng ta biết dụng ý Phật giảng tám nạn, hi vọng chúng ta đừng phát tâm tới những chỗ này, tại vì sao? Phật, Bồ-tát không tới trời Tứ Không độ hóa chúng sanh. Nguyên nhân là gì? Người cõi này ở trong thiên định thâm sâu, không thích người khác tới làm phiền họ, đạo lý ở chỗ này. Cho nên nơi đó không có Phật, Bồ-tát tới giáo hóa, trời Tứ Thiên có, trời Tứ Không không có. Nói đó là một trong tám nạn, là khuyên chúng ta đừng phát tâm tới nơi đó, dụng ý ở chỗ này, chúng ta không thể không biết. Câu hỏi tiếp theo.

**Hỏi:** Con của đệ tử năm nay 12 tuổi, thường có thể nhìn thấy chúng sanh tới tham gia Tam Thời Hệ Niệm, nói chuyện, kể chuyện cười với họ, xin hỏi đứa trẻ như vậy có bị ảnh hưởng không? Nên làm thế nào mới tốt?

**Đáp:** Đứa trẻ này có linh tánh. Đương nhiên không phải đứa trẻ nào cũng có, nhưng mà đứa trẻ có năng lực này đích thực không ít, chúng có thể nhìn thấy những

thứ mà người bình thường chúng ta không nhìn thấy, chúng nhìn thấy được. Nhìn thấy cũng không sao, dần dần trưởng thành, vọng niệm của chúng nhiều, chúng sẽ không nhìn thấy nữa. Chúng minh rằng lúc nhìn thấy vọng niệm của chúng ít, tâm địa thanh tịnh chúng mới có thể thấy được.

**Hỏi:** Con trẻ chuyên đọc Đệ Tử Quy, lại thêm kinh A-di-đà làm thời khóa cố định, xin hỏi như vậy có đúng pháp không?

**Đáp:** Có thể. Tốt nhất, chúng là trẻ nhỏ, đọc Đệ Tử Quy, đọc Cảm Ứng Thiên, đọc kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đây là gốc rễ của Nho Thích Đạo, từ nhỏ cắm gốc rễ này tốt. Kinh Di-đà qua hai năm sau hãy đọc cũng không sao, trước tiên phải cắm vững gốc rễ.

**Hỏi:** Thứ hai, con trẻ từng hỏi con: mẹ ơi, bây giờ con niệm Phật có thể vãng sanh không? Nếu như đứa trẻ thật sự có thể vãng sanh, đối với người xung quanh chưa học Phật liệu có tạo ra ảnh hưởng không tốt không?

**Đáp:** Có ảnh hưởng tốt, cũng có ảnh hưởng không tốt. Ảnh hưởng không tốt, sợ là người bình thường họ có con cái, nhìn thấy đứa trẻ niệm Phật vãng sanh, họ không dám cho con cái học Phật, đây là ảnh hưởng không tốt. Ảnh hưởng tốt đó là con trẻ niệm Phật đều có thể vãng sanh, người lớn chúng ta càng nên nỗ lực, lấy chúng làm gương. Cho nên ảnh hưởng này có hai mặt, không chỉ là một mặt.

Hôm nay đã hết thời gian, chúng ta giải đáp tới đây thôi.